

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-PT

Ngày: 20-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai;

Ông Cao Minh Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Hồng Ngân– Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 176/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Vĩnh T do có kháng cáo của bị cáo Lê Vĩnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Vĩnh T, sinh ngày 05/9/1998, tại huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông Lê Thanh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc A1; Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Tố Q – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Tân T3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 1974 nơi cư trú: Tổ 10, Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

(Trong vụ án bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn liên quan đến việc Lê Vĩnh T thiếu nợ Trần Văn T4, sinh năm 1998, ngụ Khóm P, thị trấn C nên khoảng 00 giờ 50 phút ngày 25/10/2022, T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh - đen - trắng, biển số 67K1 - 919.81 chở Lê Văn K, sinh năm 1992, ngụ ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 2002, ngụ Ấp P, xã P đến nhà của T để đòi nợ. Tại đây, T4, Đ và K xảy ra cự cãi với T dẫn đến đánh nhau. Đ cầm thanh kim loại (thân của cây dù ở khu vực xảy ra vụ việc) đánh trúng vào cẳng tay trái của T nhưng không gây thương tích. Tức giận, T vào nhà lấy 02 cây dao (loại dao Thái Lan) rượt đuổi T4, Đ và K. Cả ba chạy bỏ lại xe. Do không đuổi kịp nên T quay về nhà. Sau đó, T4, Đ và K quay trở lại định lấy xe thì bị T tiếp tục cầm dao rượt đuổi nên cả ba bỏ chạy làm xe ngã. T4 chạy được khoảng 50 mét thì bị ngã và làm rơi điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone màu xanh, model 12 promax 128GB (đã qua sử dụng). Thấy điện thoại của T4 bị rơi, T nhặt điện thoại đập mạnh xuống đường, rồi dùng chân đá làm mất điện thoại, không truy tìm được. Sau đó, T vào nhà lấy đoạn kim loại tròn (ống tuýp sắt), dài khoảng 56cm đập gây hư hỏng nhiều bộ phận của xe mô tô.

* Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG-TTHS ngày 31/12/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: tổng giá trị các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh - đen - trắng, biển số 67K1 - 919.81 trị giá 5.670.000 đồng.

* Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG-TTHS ngày 05/01/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone màu xanh, Model 12 Promax 128GB đã qua sử dụng trị giá 27.200.000 đồng.

* Lời khai của bị hại Trần Văn T4 trình bày như nội dung vụ án. Qua vụ việc nêu trên, gia đình của T và T4 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổng cộng là 34.000.000 đồng; T4 đã nhận tiền bồi thường và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T.

* Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc A1 trình bày: Bà là mẹ ruột của T, có thỏa thuận và bồi thường thiệt hại tài sản cho Thắng với số tiền 34.000.000 đồng. Bà không yêu cầu T phải hoàn trả lại số tiền nêu trên.

* Lời khai của những người làm chứng Trần Thị Bé H, Lê Văn K, Nguyễn Thanh Đ và Phan Văn N, trình bày như nội dung vụ án.

* Quá trình điều tra, bị cáo Lê Vĩnh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Cáo trạng số: 23/CT-VKS-PT ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Vĩnh T về tội “Hủy hoại tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Vĩnh T phạm các tội “Hủy hoại tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh T 01 (một) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/3/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/7/2023, bị cáo Lê Vĩnh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Lê Vĩnh T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, lời khai của chính bị cáo giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: bị cáo đã có hành vi dùng tay đập, dùng chân đá làm mất điện thoại di động Iphone 12 promax trị giá 27.200.000 đồng và dùng tuýp sắt tròn đập xe mô tô nhãn hiệu Yamaha làm hư hỏng một số bộ phận trị giá 5.670.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân để xét xử bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 1 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” là phù hợp, có căn cứ và đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tuy không cung cấp chứng cứ gì mới nhưng bị cáo đã thừa nhận hành vi ném đập điện thoại của anh T4 thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bà A2 (mẹ

ruột bị cáo) xuất trình xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo ở tội “Hủy hoại tài sản” cũng đảm bảo răn đe giáo dục bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Vĩnh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lê Vĩnh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và từ 09 tháng đến 10 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt hai tội trên từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2023. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi dùng tay đập và dùng chân đá làm mất điện thoại di động Iphone 12 promax của anh T4. Đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; thống nhất chung về hình phạt nhưng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo T có ý kiến và nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình chăm lo cho mẹ bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà A2 có ý kiến: hoàn cảnh gia đình rất đơn chiếc, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình.

- Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận: Bị cáo đã có hành vi phạm tội liên tục trong thời gian ngắn: Hủy hoại tài sản là điện thoại di động của anh T4 và tiếp theo Cố ý làm hư hỏng tài sản là xe mô tô của anh T4. Về hình phạt đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo; việc người bào chữa yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Vĩnh T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản khám

nghiệm hiện trường ngày 12/12/2022; Bản ảnh hiện trường lập ngày 13/12/2022, ngày 14/12/2022 của Công an huyện P; và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo T vào ngày 25/10/2022 đã lần lượt thực hiện hành vi hủy hoại làm hư hỏng tài sản là màn hình cảm ứng hiệu Iphone màu xanh, model 12 promax 128GB (đã qua sử dụng) trị giá 27.200.000 đồng; và sử dụng đoạn kim loại tròn (tuýp sắt) dài khoảng 56cm đập gây hư hỏng nhiều bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER màu sơn xanh - đen - trắng biển số 67K1 - 919.81 trị giá 5.670.000 đồng của anh T4.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Vĩnh T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về 02 tội danh này theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Vĩnh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lê Vĩnh T là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật với bản chất côn đồ, hung hãn, bị cáo T đã đập, đá làm mất điện thoại di động – làm hư hỏng hoàn toàn (đã không tìm thấy điện thoại di động) và đập làm hư hỏng chiếc xe mô tô của anh T4 (không mất hẳn giá trị sử dụng và có thể sửa chữa khôi phục lại sử dụng). -Bị cáo T thực hiện hành vi đập và đá làm mất điện thoại trước, sau đó vào trong nhà lấy ống tuýp sắt quay trở ra thực hiện tiếp hành vi đập phá xe của bị hại nên đây là hai hành vi phạm tội độc lập nhưng được quy định trong cùng điều luật. Hành vi của -Bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt đã xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị hại cũng có một phần lỗi là nửa đêm cùng với người khác mang theo hung khí đến nhà đánh bị cáo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản và 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” là phù hợp với quy định pháp luật. Do tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thay đổi lời khai - không thừa nhận hành vi có nhặt, cầm điện thoại di động của anh T4 lên đập xuống đất và dùng chân đá mất điện thoại mà cho rằng trong quá trình rượt anh T4 bị cáo đá văng điện thoại nhưng chính lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và lời khai của chị Trần Thị Bé H (là người yêu của bị cáo) đều thể hiện bị cáo nhặt điện thoại di động của T4 bị rớt trên đường, cầm điện thoại đập mạnh xuống đường, rồi đá điện thoại lên trên đường nên cấp sơ thẩm nhận định bị cáo không ăn năn hối cải thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tuy không cung cấp chứng cứ mới nhưng thừa nhận đã có hành vi cầm điện

thoại của anh T4 lên, đập xuống đất và dùng chân đá đi làm mất điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax của anh T4 đã thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; đồng thời bà A2 (mẹ ruột của bị cáo) cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo ở tội “Hủy hoại tài sản”.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với tội “Hủy hoại tài sản” như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, cũng chỉ nêu đề nghị áp dụng thêm tình tiết bị cáo thành khẩn khai, báo ăn năn hối cải và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo đã phạm nhiều tội cùng lúc và thực hiện hành vi phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật với bản chất côn đồ, hung hãn do đó xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội nhưng vẫn đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ khoản 5 Điều 2, khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, trường hợp bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Vĩnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Vĩnh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Vĩnh T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh T 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/3/2023.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Vĩnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện P (2);
- Công an huyện P (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện P (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện P (1)
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 05/2023/TB -TA

An Giang, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số 106/2023/HS-PT ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang có lỗi sai sót do khâu đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 02 từ dưới lên trang 1 của bản án phúc thẩm nêu trên ghi:

“*Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T4”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“*Bị hại*: Anh Trần Văn T4”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện P (2);
- Công an huyện P (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện P(1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện P (1)
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu